



UBND PHƯỜNG PHÚC LỢI
TRƯỜNG THCS NGUYỄN GIA THIỀU
ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề kiểm tra có 03 trang)

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2025 - 2026
Môn: Công nghệ 8
Thời gian làm bài: 45 phút
Ngày kiểm tra: 18/12/2025

Họ và tên: Lớp: Mã đề 801

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (5 điểm)

Hãy TÔ vào phiếu bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1: Đâu không phải là khổ giấy để trình bày bản vẽ kỹ thuật theo TCVN?

- A. A2 B. A3 C. A4 D. A5

Câu 2: Khi trình bày một bản vẽ kỹ thuật, yếu tố nào cần tuân thủ về độ chính xác?

- A. Độ rộng của nét vẽ. B. Tỷ lệ và kích thước của các chi tiết.
C. Tính thẩm mỹ của bản vẽ. D. Độ rõ nét của chữ viết.

Câu 3: Đâu không phải là tên gọi của hình chiếu trong phép chiếu vuông góc?

- A. Hình chiếu đứng. B. Hình chiếu bằng.
C. Hình chiếu ngang. D. Hình chiếu cạnh.

Câu 4: Đường bao nhìn thấy của vật thể thường được vẽ bằng đường nét vẽ nào?

- A. Đường gạch chấm mảnh. B. Đường nét liền đậm.
C. Đường nét đứt. D. Đường nét liền mảnh.

Câu 5: “Hình cầu được tạo thành khi quay một vòng quanh một cạnh cố định.”

Em hãy điền vào chỗ trống:

- A. hình chữ nhật B. hình vuông C. hình tam giác vuông D. một nửa hình tròn

Câu 6: Vật liệu phi kim loại thường dùng phổ biến trong cơ khí là

- A. chất dẻo, cao su. B. sắt và cacbon. C. đồng. D. nhôm.

Câu 7: Khổ giấy nào sau đây có kích thước “297mm × 210mm”?

- A. A1 B. A4 C. A3 D. A2

Câu 8: Tiêu chuẩn nào là cơ sở để thực hiện bản vẽ kỹ thuật?

- A. Tiêu chuẩn hình học. B. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung.
C. Tiêu chuẩn quốc tế. D. Tiêu chuẩn về màu sắc.

Câu 9: Yếu tố nào dưới đây không phải là một yếu tố quan trọng khi trình bày bản vẽ kỹ thuật?

- A. Đường nét. B. Kích thước. C. Màu sắc. D. Tên gọi.

Câu 10: Trình tự đọc bản vẽ chi tiết gồm có mấy bước?

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 11: Kích thước của chi tiết trong bản vẽ chi tiết được tính theo đơn vị đo nào?

- A. Mét (m) B. Centimet (cm) C. Milimet (mm) D. Deximet (dm)

Câu 12: Một bản vẽ chi tiết cần có những yếu tố nào để hoàn chỉnh?

- A. Hình chiếu, kích thước, yêu cầu kỹ thuật và khung tên. B. Màu sắc và thẩm mỹ.
C. Hình ảnh 3D và video mô phỏng. D. Các yếu tố về thiết kế mỹ thuật

Câu 13: Tỷ lệ bản vẽ thu nhỏ là:

- A. 1:1 B. 10:1 C. 1:100 D. 150:1



Câu 14: Bản vẽ lắp có thể được thể hiện ở dạng nào?

A. Hình chiếu vuông góc.

B. Hình chiếu một mặt cắt.

C. Hình chiếu vuông góc và mặt cắt.

D. Hình vẽ 3D.

Câu 15: Thành phần chủ yếu của kim loại đen là gì?

A. Sắt

B. Sắt và cacbon.

C. Đồng.

D. Nhôm.

Câu 16: Trong bản vẽ nhà, phần nào thể hiện mặt bằng của các tầng?

A. Mặt cắt ngang.

B. Mặt chiếu bằng.

C. Mặt đứng.

D. Mặt cắt dọc.

Câu 17: Vật liệu cơ khí chủ yếu được sử dụng trong ngành chế tạo máy là gì?

A. Nhựa và gỗ.

B. Kim loại.

C. Thủy tinh.

D. Vải.

Câu 18: Vật liệu cơ khí chia thành mấy loại chính?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 19: Vật liệu nào dưới đây được sử dụng để chế tạo các loại lốp xe ô tô, xe máy?

A. Thép hợp kim.

B. Nhựa.

C. Cao su.

D. Sắt.

Câu 20: Vật liệu nào được sử dụng phổ biến trong việc sản xuất vỏ máy như vỏ động cơ, vỏ máy công nghiệp, các vật dụng gia đình nội cơm?

A. Gang.

B. Thép hợp kim.

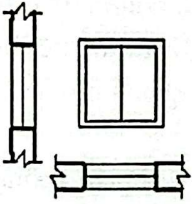
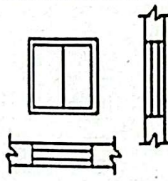
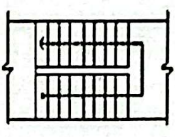
C. Gôm.

D. Nhựa.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (2 điểm)

Em hãy TÔ vào phiếu bài làm đúng (Đ) hoặc sai (S) vào các ý a, b, c, d trong mỗi câu sau:

Câu 1: Quan sát hình ảnh dưới đây:

			
Hình 1	Hình 2	Hình 3	Hình 4

a) Hình 1 biểu diễn cửa đi một cánh.

b) Hình 2 biểu diễn cửa sổ kép.

c) Hình 3 biểu diễn cửa sổ đơn.

d) Hình 4 biểu diễn cầu thang trên mặt bằng.

Câu 2: Khi tìm hiểu về vật liệu cơ khí, các bạn học sinh đưa ra một số ý kiến như sau:

a) Vật liệu cơ khí bao gồm các nguyên vật liệu dùng trong ngành cơ khí để tạo nên các sản phẩm.

b) Vật liệu cơ khí có các tính chất cơ bản như: tính chất cơ học, tính chất vật lý, tính chất hoá học và tính chất công nghệ.

c) Căn cứ vào tính chất, gang được xếp vào nhóm vật liệu phi kim loại.

d) Căn cứ vào tính chất, thủy tinh được xếp vào nhóm vật liệu kim loại.

III. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Bác thợ hàn đang cần chế tạo một chi tiết gô đỡ theo bản vẽ kỹ thuật. Bản vẽ này được vẽ với tỉ lệ 1:3.

Khi dùng thước đo kích thước các hình chiếu trên bản vẽ bác thu được các số đo:

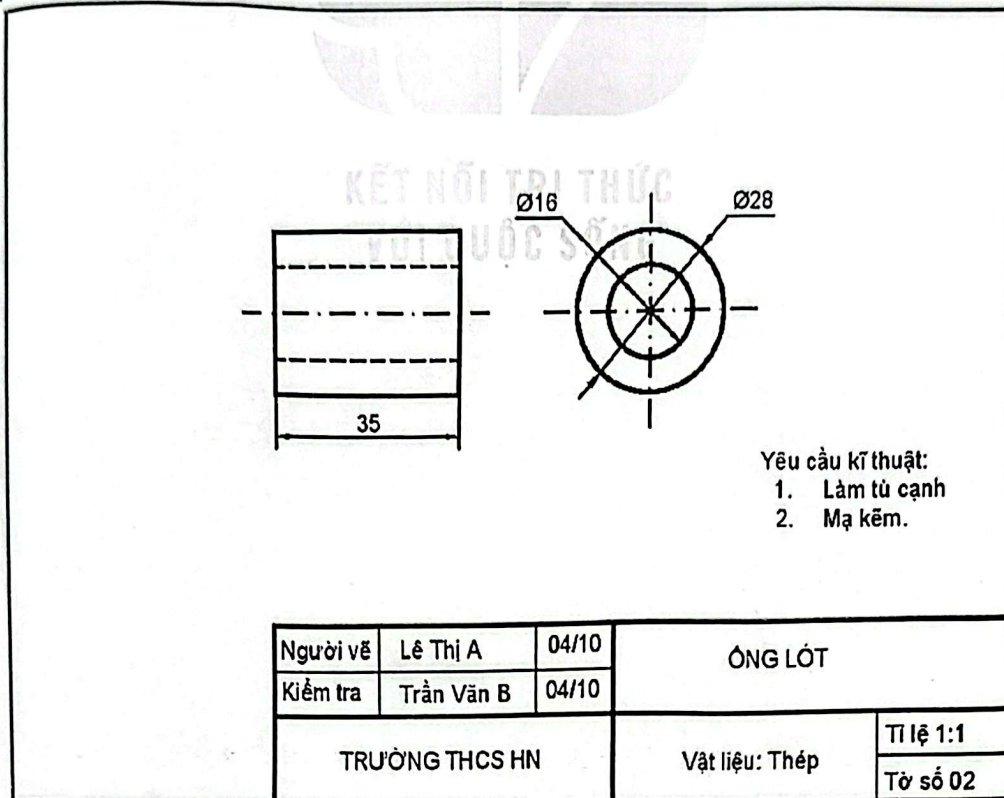
Chiều dài: 15mm.

Chiều rộng: 10mm.

Chiều cao: 20mm.

Em hãy tính giúp bác thợ hàn kích thước thật của sản phẩm này ngoài thực tế là bao nhiêu?

Đề 2 (2 điểm): Quan sát bản vẽ kỹ thuật sau và trả lời các câu hỏi:



- a, Dựa vào hình dạng, cấu tạo và thông tin khung tên hãy xác định đây là bản vẽ loại gì? Nếu em là thợ cơ khí nhận bản vẽ này, em cần lưu ý điều gì khi gia công để sản phẩm đúng với yêu cầu kỹ thuật?
- b, Dựa trên hai hình chiếu và các số liệu kích thước, hãy mô tả lại chi tiết “Ống lót” theo các nội dung về kích thước và tỉ lệ của bản vẽ này?

-----Hết-----



UBND PHƯỜNG PHÚC LỢI
TRƯỞNG THICS NGUYỄN GIA THIỀU
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 03 trang)

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2025 - 2026
Môn: Công nghệ 8
Thời gian làm bài: 45 phút
Ngày kiểm tra: 18/12/2025

Họ và tên:..... Lớp:..... Mã đề 802

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (5 điểm)

Hãy **TÔ** vào phiếu bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1: Vật liệu cơ khí chủ yếu được sử dụng trong ngành chế tạo máy là gì?

- A. Nhựa và gỗ. B. Kim loại. C. Thủy tinh. D. Vải.

Câu 2: Vật liệu cơ khí chia thành mấy loại chính?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 3: Vật liệu nào dưới đây được sử dụng để chế tạo các loại lốp xe ô tô, xe máy?

- A. Thép hợp kim. B. Nhựa. C. Cao su. D. Sắt.

Câu 4: “Hình cầu được tạo thành khi quay một vòng quanh một cạnh cố định.”

Em hãy điền vào chỗ trống:

- A. hình chữ nhật B. hình vuông C. hình tam giác vuông D. một nửa hình tròn

Câu 5: Vật liệu phi kim loại thường dùng phổ biến trong cơ khí là

- A. chất dẻo, cao su. B. sắt và cacbon. C. đồng. D. nhôm.

Câu 6: Khở giấy nào sau đây có kích thước “297mm × 210mm”?

- A. A1 B. A4 C. A3 D. A2

Câu 7: Đâu **không phải** là khở giấy để trình bày bản vẽ kỹ thuật theo TCVN?

- A. A2 B. A3 C. A4 D. A5

Câu 8: Khi trình bày một bản vẽ kỹ thuật, yếu tố nào cần tuân thủ về độ chính xác?

- A. Độ rộng của nét vẽ. B. Tỷ lệ và kích thước của các chi tiết.
C. Tính thẩm mỹ của bản vẽ. D. Độ rõ nét của chữ viết.

Câu 9: Yếu tố nào dưới đây **không phải** là một yếu tố quan trọng khi trình bày bản vẽ kỹ thuật?

- A. Đường nét. B. Kích thước. C. Màu sắc. D. Tên gọi.

Câu 10: Trình tự đọc bản vẽ chi tiết gồm có mấy bước?

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 11: Kích thước của chi tiết trong bản vẽ chi tiết được tính theo đơn vị đo nào?

- A. Mét (m) B. Centimet (cm) C. Milimet (mm) D. Deximet (dm)

Câu 12: Một bản vẽ chi tiết cần có những yếu tố nào để hoàn chỉnh?

- A. Hình chiếu, kích thước, yêu cầu kỹ thuật và khung tên. B. Màu sắc và thẩm mỹ.
C. Hình ảnh 3D và video mô phỏng. D. Các yếu tố về thiết kế mỹ thuật

Câu 13: Đâu **không phải** là tên gọi của hình chiếu trong phép chiếu vuông góc?

- A. Hình chiếu đứng. B. Hình chiếu bằng.
C. Hình chiếu ngang. D. Hình chiếu cạnh.

Câu 14: Đường bao nhìn thấy của vật thể thường được vẽ bằng đường nét vẽ nào?

- A. Đường gạch chấm mảnh. B. Đường nét liền đậm.
C. Đường nét đứt. D. Đường nét liền mảnh.



Câu 15: Tỷ lệ bản vẽ thu nhỏ là:

- A. 1:1 B. 10:1 C. 1:100 D. 150:1

Câu 16: Tiêu chuẩn nào là cơ sở để thực hiện bản vẽ kỹ thuật?

- A. Tiêu chuẩn hình học. B. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung.
C. Tiêu chuẩn quốc tế. D. Tiêu chuẩn về màu sắc.

Câu 17: Bản vẽ lắp có thể được thể hiện ở dạng nào?

- A. Hình chiếu vuông góc. B. Hình chiếu một mặt cắt.
C. Hình chiếu vuông góc và mặt cắt. D. Hình vẽ 3D.

Câu 18: Thành phần chủ yếu của kim loại đen là gì?

- A. Sắt B. Sắt và cacbon. C. Đồng. D. Nhôm.

Câu 19: Trong bản vẽ nhà, phần nào thể hiện mặt bằng của các tầng?

- A. Mặt cắt ngang. B. Mặt chiếu bằng. C. Mặt đứng. D. Mặt cắt dọc.

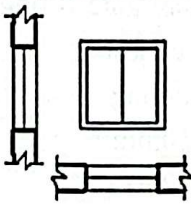
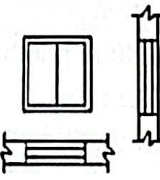
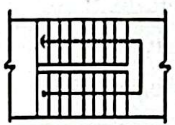
Câu 20: Vật liệu nào được sử dụng phổ biến trong việc sản xuất vỏ máy như vỏ động cơ, vỏ máy công nghiệp, các vật dụng gia đình nồi cơm?

- A. Gang. B. Thép hợp kim. C. Gốm. D. Nhựa.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (2 điểm)

Em hãy TÔ vào phiếu bài làm đúng (Đ) hoặc sai (S) vào các ý a, b, c, d trong mỗi câu sau:

Câu 1: Quan sát hình ảnh dưới đây:

			
Hình 1	Hình 2	Hình 3	Hình 4

- a) Hình 1 biểu diễn cửa đi một cánh. b) Hình 2 biểu diễn cửa sổ kép.
c) Hình 3 biểu diễn cửa sổ đơn. d) Hình 4 biểu diễn cầu thang trên mặt bằng.

Câu 2: Khi tìm hiểu về vật liệu cơ khí, các bạn học sinh đưa ra một số ý kiến như sau:

- a) Vật liệu cơ khí bao gồm các nguyên vật liệu dùng trong ngành cơ khí để tạo nên các sản phẩm.
b) Vật liệu cơ khí có các tính chất cơ bản như: tính chất cơ học, tính chất vật lý, tính chất hoá học và tính chất công nghệ.
c) Căn cứ vào tính chất, gang được xếp vào nhóm vật liệu phi kim loại.
d) Căn cứ vào tính chất, thuy tinh được xếp vào nhóm vật liệu kim loại.

III. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Bác thợ hàn đang cần chế tạo một chi tiết gô đỡ theo bản vẽ kỹ thuật. Bản vẽ này được vẽ với tỷ lệ 1:3.

Khi dùng thước đo kích thước các hình chiếu trên bản vẽ bác thu được các số đo:

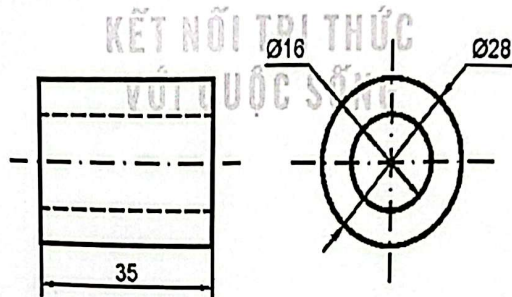
Chiều dài: 15mm.

Chiều rộng: 10mm.

Chiều cao: 20mm.

Em hãy tính giúp bác thợ hàn kích thước thật của sản phẩm này ngoài thực tế là bao nhiêu?

(2 điểm): Quan sát bản vẽ kỹ thuật sau và trả lời các câu hỏi:



Yêu cầu kỹ thuật:
1. Làm từ cạnh
2. Mạ kẽm.

Người vẽ	Lê Thị A	04/10	ÔNG LÓT
Kiểm tra	Trần Văn B	04/10	
TRƯỜNG THCS HN		Vật liệu: Thép	Tỉ lệ 1:1
			Tờ số 02

- a, Dựa vào hình dạng, cấu tạo và thông tin khung tên hãy xác định đây là bản vẽ loại gì? Nếu em thợ cơ khí nhận bản vẽ này, em cần lưu ý điều gì khi gia công để sản phẩm đúng với yêu cầu kỹ thuật?
- b, Dựa trên hai hình chiếu và các số liệu kích thước, hãy mô tả lại chi tiết “Ổng lót” theo các nội dung về kích thước và tỉ lệ của bản vẽ này?

Hết



U.B.N.D. PHƯỜNG PHÚC LỢI
TRƯỜNG THCS NGUYỄN GIA THIỀU
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 03 trang)

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2025 - 2026
Môn: Công nghệ 8
Thời gian làm bài: 45 phút
Ngày kiểm tra: 18/12/2025

Họ và tên: Lớp: Mã đề 803

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (5 điểm)

Hãy Tô vào phiếu bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1: “Hình cầu được tạo thành khi quay một vòng quanh một cạnh cố định.”

Em hãy điền vào chỗ trống:

A. hình chữ nhật B. hình vuông C. hình tam giác vuông D. một nửa hình tròn

Câu 2: Vật liệu phi kim loại thường dùng phổ biến trong cơ khí là

A. chất dẻo, cao su. B. sắt và cacbon. C. đồng. D. nhôm.

Câu 3: Khổ giấy nào sau đây có kích thước “297mm × 210mm”?

A. A1 B. A4 C. A3 D. A2

Câu 4: Đầu **không phải** là khổ giấy để trình bày bản vẽ kỹ thuật theo TCVN?

A. A2 B. A3 C. A4 D. A5

Câu 5: Khi trình bày một bản vẽ kỹ thuật, yếu tố nào cần tuân thủ về độ chính xác?

A. Độ rộng của nét vẽ. B. Tỷ lệ và kích thước của các chi tiết.
C. Tính thẩm mỹ của bản vẽ. D. Độ rõ nét của chữ viết.

Câu 6: Đầu **không phải** là tên gọi của hình chiếu trong phép chiếu vuông góc?

A. Hình chiếu đứng. B. Hình chiếu bằng.
C. Hình chiếu ngang. D. Hình chiếu cạnh.

Câu 7: Đường bao nhìn thấy của vật thể thường được vẽ bằng đường nét vẽ nào?

A. Đường gạch chấm mảnh. B. Đường nét liền đậm.
C. Đường nét đứt. D. Đường nét liền mảnh.

Câu 8: Tiêu chuẩn nào là cơ sở để thực hiện bản vẽ kỹ thuật?

A. Tiêu chuẩn hình học. B. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung.
C. Tiêu chuẩn quốc tế. D. Tiêu chuẩn về màu sắc.

Câu 9: Yếu tố nào dưới đây **không phải** là một yếu tố quan trọng khi trình bày bản vẽ kỹ thuật?

A. Đường nét. B. Kích thước. C. Màu sắc. D. Tên gọi.

Câu 10: Bản vẽ lắp có thể được thể hiện ở dạng nào?

A. Hình chiếu vuông góc. B. Hình chiếu một mặt cắt.
C. Hình chiếu vuông góc và mặt cắt. D. Hình vẽ 3D.

Câu 11: Thành phần chủ yếu của kim loại đen là gì?

A. Sắt B. Sắt và cacbon. C. Đồng. D. Nhôm.

Câu 12: Trong bản vẽ nhà, phần nào thể hiện mặt bằng của các tầng?

A. Mặt cắt ngang. B. Mặt chiếu bằng. C. Mặt đứng. D. Mặt cắt dọc.

Câu 13: Vật liệu cơ khí chủ yếu được sử dụng trong ngành chế tạo máy là gì?

A. Nhựa và gỗ. B. Kim loại. C. Thủy tinh. D. Vải.



Câu 14: Vật liệu cơ khí chia thành mấy loại chính?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 15: Trình tự đọc bản vẽ chi tiết gồm có mấy bước?

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 16: Kích thước của chi tiết trong bản vẽ chi tiết được tính theo đơn vị đo nào?

- A. Mét (m) B. Centimet (cm) C. Milimet (mm) D. Deximet (dm)

Câu 17: Một bản vẽ chi tiết cần có những yếu tố nào để hoàn chỉnh?

- A. Hình chiếu, kích thước, yêu cầu kỹ thuật và khung tên. B. Màu sắc và thẩm mỹ.
C. Hình ảnh 3D và video mô phỏng. D. Các yếu tố về thiết kế mỹ thuật

Câu 18: Tỷ lệ bản vẽ thu nhỏ là:

- A. 1:1 B. 10:1 C. 1:100 D. 150:1

Câu 19: Vật liệu nào dưới đây được sử dụng để chế tạo các loại lốp xe ô tô, xe máy?

- A. Thép hợp kim. B. Nhựa. C. Cao su. D. Sắt.

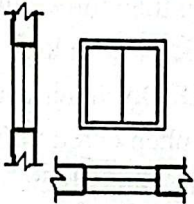
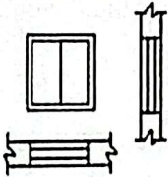
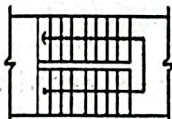
Câu 20: Vật liệu nào được sử dụng phổ biến trong việc sản xuất vỏ máy như vỏ động cơ, vỏ máy công nghiệp, các vật dụng gia đình nồi cơm?

- A. Gang. B. Thép hợp kim. C. Gốm. D. Nhựa.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (2 điểm)

Em hãy TÔ vào phiếu bài làm đúng (Đ) hoặc sai (S) vào các ý a, b, c, d trong mỗi câu sau:

Câu 1: Quan sát hình ảnh dưới đây:

			
Hình 1	Hình 2	Hình 3	Hình 4

a) Hình 1 biểu diễn cửa đi một cánh.

b) Hình 2 biểu diễn cửa sổ kép.

c) Hình 3 biểu diễn cửa sổ đơn.

d) Hình 4 biểu diễn cầu thang trên mặt bằng.

Câu 2: Khi tìm hiểu về vật liệu cơ khí, các bạn học sinh đưa ra một số ý kiến như sau:

a) Vật liệu cơ khí bao gồm các nguyên vật liệu dùng trong ngành cơ khí để tạo nên các sản phẩm.

b) Vật liệu cơ khí có các tính chất cơ bản như: tính chất cơ học, tính chất vật lý, tính chất hoá học và tính chất công nghệ.

c) Căn cứ vào tính chất, gang được xếp vào nhóm vật liệu phi kim loại.

d) Căn cứ vào tính chất, thủy tinh được xếp vào nhóm vật liệu kim loại.

III. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Bác thợ hàn đang cần chế tạo một chi tiết gô đỡ theo bản vẽ kỹ thuật. Bản vẽ này được vẽ với tỉ lệ 1:3.

Khi dùng thước đo kích thước các hình chiếu trên bản vẽ bác thu được các số đo:

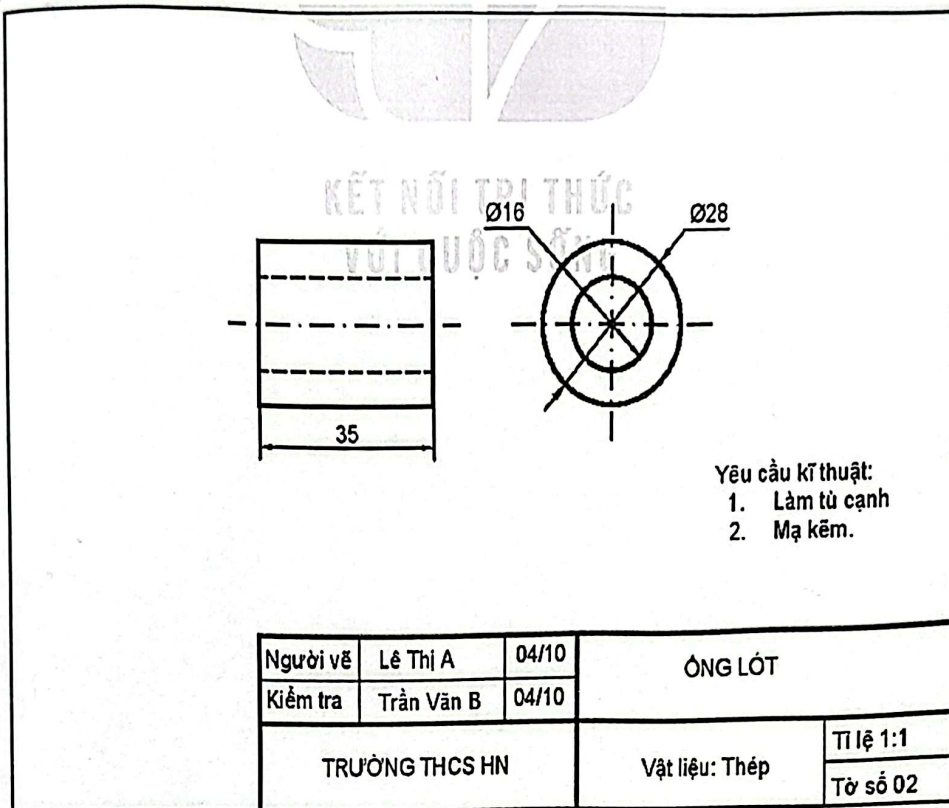
Chiều dài: 15mm.

Chiều rộng: 10mm.

Chiều cao: 20mm.

Em hãy tính giúp bác thợ hàn kích thước thật của sản phẩm này ngoài thực tế là bao nhiêu?

Câu 2 (2 điểm): Quan sát bản vẽ kỹ thuật sau và trả lời các câu hỏi:



- a, Dựa vào hình dạng, cấu tạo và thông tin khung tên hãy xác định đây là bản vẽ loại gì? Nếu em là thợ cơ khí nhận bản vẽ này, em cần lưu ý điều gì khi gia công để sản phẩm đúng với yêu cầu kỹ thuật?
- b, Dựa trên hai hình chiếu và các số liệu kích thước, hãy mô tả lại chi tiết “Ống lót” theo các nội dung về kích thước và tỉ lệ của bản vẽ này?

-----Hết-----



UBND PHƯỜNG PHÚC LỢI
TRƯỜNG THCS NGUYỄN GIA THIỆU
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 03 trang)

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2025 - 2026
Môn: Công nghệ 8
Thời gian làm bài: 45 phút
Ngày kiểm tra: 18/12/2025

Họ và tên:..... Lớp:.....Mã đề 804

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (5 điểm)

Hãy TÔ vào phiếu bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1: Đầu không phải là khổ giấy để trình bày bản vẽ kỹ thuật theo TCVN?

- A. A2 B. A3 C. A4 D. A5

Câu 2: Vật liệu cơ khí chủ yếu được sử dụng trong ngành chế tạo máy là gì?

- A. Nhựa và gỗ. B. Kim loại. C. Thủy tinh. D. Vải.

Câu 3: Vật liệu cơ khí chia thành mấy loại chính?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 4: Vật liệu nào dưới đây được sử dụng để chế tạo các loại lốp xe ô tô, xe máy?

- A. Thép hợp kim. B. Nhựa. C. Cao su. D. Sắt.

Câu 5: Vật liệu nào được sử dụng phổ biến trong việc sản xuất vỏ máy như vỏ động cơ, vỏ máy công nghiệp, các vật dụng gia đình nồi cơm?

- A. Gang. B. Thép hợp kim. C. Gốm. D. Nhựa.

Câu 6: Khổ giấy nào sau đây có kích thước “297mm × 210mm”?

- A. A1 B. A4 C. A3 D. A2

Câu 7: Tiêu chuẩn nào là cơ sở để thực hiện bản vẽ kỹ thuật?

- A. Tiêu chuẩn hình học. B. Tiêu chuẩn kỹ thuật chung.
C. Tiêu chuẩn quốc tế. D. Tiêu chuẩn về màu sắc.

Câu 8: Yếu tố nào dưới đây không phải là một yếu tố quan trọng khi trình bày bản vẽ kỹ thuật?

- A. Đường nét. B. Kích thước. C. Màu sắc. D. Tên gọi.

Câu 9: Trình tự đọc bản vẽ chi tiết gồm có mấy bước?

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 10: Kích thước của chi tiết trong bản vẽ chi tiết được tính theo đơn vị đo nào?

- A. Mét (m) B. Centimet (cm) C. Milimet (mm) D. Deximet (dm)

Câu 11: Một bản vẽ chi tiết cần có những yếu tố nào để hoàn chỉnh?

- A. Hình chiếu, kích thước, yêu cầu kỹ thuật và khung tên. B. Màu sắc và thẩm mỹ.
C. Hình ảnh 3D và video mô phỏng. D. Các yếu tố về thiết kế mỹ thuật

Câu 12: Tỷ lệ bản vẽ thu nhỏ là:

- A. 1:1 B. 10:1 C. 1:100 D. 150:1

Câu 13: Khi trình bày một bản vẽ kỹ thuật, yếu tố nào cần tuân thủ về độ chính xác?

- A. Độ rộng của nét vẽ. B. Tỷ lệ và kích thước của các chi tiết.
C. Tính thẩm mỹ của bản vẽ. D. Độ rõ nét của chữ viết.

Câu 14: Đầu không phải là tên gọi của hình chiếu trong phép chiếu vuông góc?

- A. Hình chiếu đứng. B. Hình chiếu bằng.
C. Hình chiếu ngang. D. Hình chiếu cạnh.



Câu 15: Đường bao nhìn thấy của vật thể thường được vẽ bằng đường nét vẽ nào?

- A. Đường gạch chấm mảnh. B. Đường nét liền đậm.
C. Đường nét đứt. D. Đường nét liền mảnh.

Câu 16: “Hình cầu được tạo thành khi quay một vòng quanh một cạnh cố định.”

Em hãy điền vào chỗ trống:

- A. hình chữ nhật B. hình vuông C. hình tam giác vuông D. một nửa hình tròn

Câu 17: Vật liệu phi kim loại thường dùng phổ biến trong cơ khí là

- A. chất dẻo, cao su. B. sắt và cacbon. C. đồng. D. nhôm.

Câu 18: Bản vẽ lắp có thể được thể hiện ở dạng nào?

- A. Hình chiếu vuông góc. B. Hình chiếu một mặt cắt.
C. Hình chiếu vuông góc và mặt cắt. D. Hình vẽ 3D.

Câu 19: Thành phần chủ yếu của kim loại đen là gì?

- A. Sắt B. Sắt và cacbon. C. Đồng. D. Nhôm.

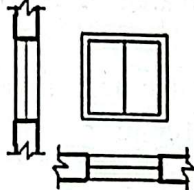
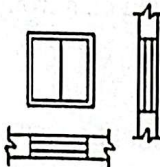
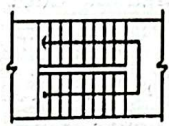
Câu 20: Trong bản vẽ nhà, phần nào thể hiện mặt bằng của các tầng?

- A. Mặt cắt ngang. B. Mặt chiếu bằng. C. Mặt đứng. D. Mặt cắt dọc.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (2 điểm)

Em hãy **TÔ** vào phiếu bài làm đúng (Đ) hoặc sai (S) vào các ý a, b, c, d trong mỗi câu sau:

Câu 1: Quan sát hình ảnh dưới đây:

			
Hình 1	Hình 2	Hình 3	Hình 4

- a) Hình 1 biểu diễn cửa đi một cánh. b) Hình 2 biểu diễn cửa sổ kép.
c) Hình 3 biểu diễn cửa sổ đơn. d) Hình 4 biểu diễn cầu thang trên mặt bằng.

Câu 2: Khi tìm hiểu về vật liệu cơ khí, các bạn học sinh đưa ra một số ý kiến như sau:

- a) Vật liệu cơ khí bao gồm các nguyên vật liệu dùng trong ngành cơ khí để tạo nên các sản phẩm.
b) Vật liệu cơ khí có các tính chất cơ bản như: tính chất cơ học, tính chất vật lí, tính chất hoá học và tính chất công nghệ.
c) Căn cứ vào tính chất, gang được xếp vào nhóm vật liệu phi kim loại.
d) Căn cứ vào tính chất, thép tinh được xếp vào nhóm vật liệu kim loại.

III. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Bác thợ hàn đang cần chế tạo một chi tiết gối đỡ theo bản vẽ kỹ thuật. Bản vẽ này được vẽ với tỉ lệ 1:3.

Khi dùng thước đo kích thước các hình chiếu trên bản vẽ bác thu được các số đo:

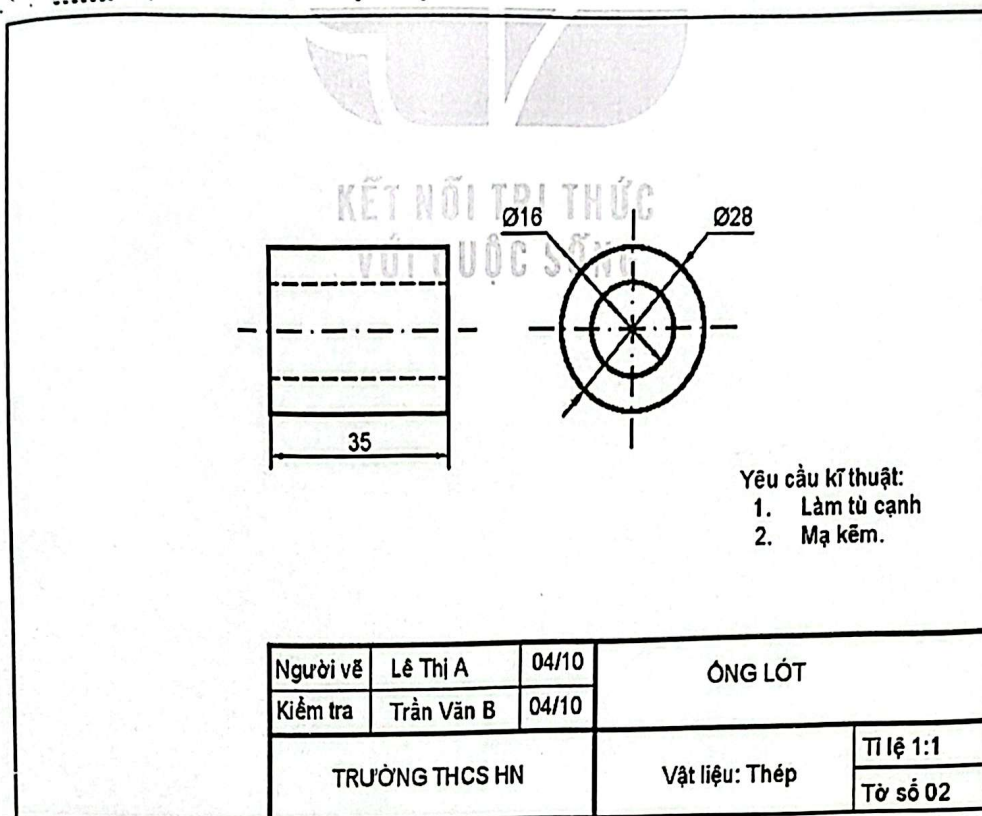
Chiều dài: 15mm.

Chiều rộng: 10mm.

Chiều cao: 20mm.

Em hãy tính giúp bác thợ hàn kích thước thật của sản phẩm này ngoài thực tế là bao nhiêu?

Đề 2 (2 điểm): Quan sát bản vẽ kỹ thuật sau và trả lời các câu hỏi:



- a, Dựa vào hình dạng, cấu tạo và thông tin khung tên hãy xác định đây là bản vẽ loại gì? Nếu em là thợ cơ khí nhận bản vẽ này, em cần lưu ý điều gì khi gia công để sản phẩm đúng với yêu cầu kỹ thuật?
- b, Dựa trên hai hình chiếu và các số liệu kích thước, hãy mô tả lại chi tiết “Ống lót” theo các nội dung về kích thước và tỉ lệ của bản vẽ này?

-----Hết-----